

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học: 2025 – 2026

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành chương trình Giáo dục phổ thông;

Căn cứ Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp Tiểu học;

Căn cứ Quyết định số 2641/QĐ-UBND, ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Hướng dẫn số 2086/SGDĐT-GDTH, ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 – 2026;

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường và điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương;

II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2025 - 2026

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa xã hội phường Vinh Phú

Năm học 2025 – 2026 là năm học đầu tiên thực hiện vận hành chính quyền địa phương 2 cấp. Trường Tiểu học Nghi Ân là một vùng đất thuộc phía Bắc phường Vinh Phú, gần đường Quốc lộ 46, có nhiều trục giao thông đi qua. Trong những năm gần đây, kinh tế địa phương có bước phát triển ổn định, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tích cực. Người dân chủ yếu sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, một bộ phận tham gia ngành nghề dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp. Điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng nhiều đến cuộc sống của một bộ phận không nhỏ dân cư xã nhà, tuy vậy nhưng hầu hết các gia đình đều quan tâm đến việc học hành của con cái, chấp hành đầy đủ chủ trương về công tác giáo dục của nhà trường.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2025 – 2026

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

Tổng số lớp: 29 lớp/ 1105 học sinh. (TB: 37,7 HS/ lớp); trong đó:

Nội dung	Tổng số	Chia ra				
		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số lớp	29	6	5	6	6	6
Tổng số học sinh	1105	218	202	218	226	241

Số học sinh bán trú	1013	218	202	200	193	200
Số học sinh học Ngoại ngữ	1105	218	202	218	226	241
Số học sinh học Tin học	1105	218	202	218	226	241
Số học sinh học TATC	269	39	38	41	71	80
Số học sinh học STEM	275	69	41	77	39	42
Số học sinh KT học hòa nhập	05	01	01	02	01	

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Cơ cấu tổ chức bộ máy

- Chi bộ: gồm 23 Đảng viên
- Đoàn thanh niên: 23 đoàn viên
- Liên đội Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh có 12 chi đội với 467 đội viên và 638 sao nhi đồng. Ban Chỉ huy Liên đội gồm có 13 em.

b) Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

* *Tổng số cán bộ - giáo viên – nhân viên:* 57 người

Gồm: CBQL: 03; TPT Đội: 01; NVVP: 03; GV đứng lớp: 41; NVPV: 09. Trong đó:

- Biên chế: 44 người (CBQL: 03; NVVP: 02; GV: 29; TPTĐ: 01; GV T.Anh: 04; GVÂN: 01; GV MT: 01; GVTD: 02; GV Tin học: 01).
- HDDH: 01
- HDNH: 15 (GV: Văn hóa: 02; Tiếng Anh: 01; Phục vụ, lao công, bảo vệ: 09).

* *Chất lượng đội ngũ*

Cán bộ, giáo viên, nhân viên	Tổng số	Trong đó					Trình độ đào tạo			
		BC	Hợp đồng				Th. sĩ	ĐH	C Đ	Khác
			Tổng số	HĐKX ĐTH	Th.g	HĐX ĐTH				
Cán bộ quản lý	03	03	0	0			01	02		
TPT đội	01	01	0	0			0	01		
Giáo viên	41	38	03	0	03		01	40		
Nhân viên	03	02	01	01				02	01	
Bảo vệ, lao công, phục vụ BT	09		09	0		09		0	0	09
Tổng cộng	57	44	13	01	03	09	02	45	01	09

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; cơ sở vật chất thực hiện bán trú

- Các phòng hành chính quản trị gồm: 01 phòng Hiệu trưởng; 01 phòng Phó Hiệu trưởng; Phòng bảo vệ; Khu vệ sinh của CBGVNV; Nhà để xe của CBGVNV.
- Khối phòng học tập gồm: 29 phòng học/29 lớp; 01 phòng Tin học; 01 phòng Âm nhạc; 01 phòng Mỹ thuật; 01 phòng STEM; 01 phòng TATC; 01 nhà đa chức năng.
- Khối phòng hỗ trợ học tập gồm: 01 phòng thư viện, thiết bị; 01 phòng Truyền thống.
- Các phòng phụ trợ: 01 phòng họp, 01 phòng kế toán; 01 phòng văn thư - y tế, 01 nhà bếp, 01 nhà kho; 01 nhà để xe học sinh; 03 khu vệ sinh học sinh.
- Phòng học có bàn ghế cơ bản đạt chuẩn, đảm bảo ánh sáng cho học sinh ngồi học.
- Có đầy đủ thiết bị dạy học hiện đại: 33 ti vi thông minh/ 33 phòng học; 31 máy tính phòng Tin học, 1 bộ loa máy, 1 bộ đồ dùng dạy học/lớp. Toàn trường kết nối mạng internet;
- Đảm bảo nước uống đầy đủ, hợp vệ sinh.
- Công trình vệ sinh khép kín đủ cho GV và học sinh sử dụng.
- Có cổng, tường rào, khu vui chơi của học sinh.
- Có bếp bán trú gồm: khu vực nhập và sơ chế thực phẩm, khu vực nấu ăn, phòng chia thực phẩm và kho phục vụ công tác bán trú.

2.4. Đánh giá chung

a) Thuận lợi

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội của phường Vinh Phú về cơ sở vật chất (CSVC) và các điều kiện khác nhằm nâng cao chất lượng dạy học. Khuôn viên nhà trường rộng, thoáng mát, khang trang, sạch đẹp, thân thiện, có nhiều cây xanh che bóng mát.
- Ban Giám hiệu (BGH) nhà trường chủ động xây dựng các loại kế hoạch có tính khả thi, sát với điều kiện thực tế của nhà trường; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đi đầu trong mọi công việc, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.
- Đội ngũ CBGV nhân viên nhà trường đoàn kết, nhiệt tình, có tinh thần trách nhiệm; luôn xác định rõ vai trò, trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ giáo dục, có ý thức vượt khó, phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm, đáp ứng với yêu cầu đổi mới theo Chương trình GDPT 2018.
- Đa số học sinh ngoan ngoãn, chăm học, có ý thức vươn lên trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng.
- Hầu hết phụ huynh quan tâm đến việc học tập của con cái, thực hiện đầy đủ chủ trương của nhà trường. Đây là điều kiện thuận lợi để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

3.2. Khó khăn

- Đầu năm học, nhà trường có 01 cán bộ quản lý nghỉ sinh nên còn vất vả trong công tác lãnh đạo chỉ đạo các hoạt động của nhà trường.
- Đội ngũ GV còn thiếu theo yêu cầu, hiện tại trường đang còn hợp đồng 01 GV Tiếng Anh và 02 GV văn hóa.
- GV trẻ nhiều, đang độ tuổi sinh đẻ, nuôi con nhỏ nên khó khăn trong việc sắp xếp bố trí chuyên môn.
- Một số GV trẻ kinh nghiệm tổ chức dạy học còn hạn chế.
- CSVC của nhà trường đảm bảo cho mỗi lớp 01 phòng học nhưng một số phòng học đã xuống cấp, sơn tường bong tróc làm mất mỹ quan của lớp học; phòng thư viện chưa đủ diện tích theo quy định.
- Nhận thức của phụ huynh còn chưa chú trọng về giáo dục nên việc vận động tài trợ để nâng cao chất lượng giáo dục và cơ sở vật chất gặp nhiều khó khăn.
- Học sinh của trường thuộc địa bàn nông thôn, ít có điều kiện tham gia các hoạt động giao lưu trải nghiệm nên học sinh chưa mạnh dạn, tự tin trong các hoạt động của nhà trường.

III. Mục tiêu giáo dục năm học 2025 – 2026

1. Mục tiêu chung:

- Danh hiệu Chi bộ: Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Danh hiệu Trường: Tập thể hoàn thành tốt nhiệm vụ
- Danh hiệu Đoàn thanh niên: Chi đoàn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
- Danh hiệu Đội TNTPHCM: Liên Đội xuất sắc

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Chất lượng giáo dục (Phụ lục 1.1a)

2.2. Đội ngũ QL, GV, NV

2.2.1. Xếp loại GV theo Thông tư 20

a) Kết quả đánh giá CBQL

Họ và tên	Chức vụ	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Phạm Thu Hiền	HT	0		0		0		01	
Nguyễn Thị Hằng	Phó HT	0		0		0		01	
Nguyễn Linh Phương	Phó HT	0		0		0		01	
Tổng số								03	100%

b) Kết quả đánh giá giáo viên

Tổng số GV	Chưa đạt		Đạt		Khá		Tốt	
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
39	0	0	0	0	21	53,8%	18	46,2%

2.2.2. Xếp loại viên chức:

a) Viên chức quản lý:

Tổng số CBQL	HTXSNV		HTTNV		HTNV		KHTNV	
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
03	01	33,3%	02	66,7%	0	0	0	0

b) Viên chức không giữ chức vụ quản lý:

Tổng số CBQL	HTXSNV		HTTNV		HTNV		KHTNV	
	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
42	09	21,4%	33	78,6%	0	0	0	0

2.2.3. Kết quả xếp loại Bồi dưỡng thường xuyên:

Hoàn thành: 100%.

2.2.4. Danh hiệu thi đua:

- Số giáo viên đạt GVDG cấp trường: 12-15 đ/c
- Số giáo viên đạt GVDG cấp cơ sở: 3-5 đ/c
- Danh hiệu thi đua: Chủ tịch Tỉnh tặng Bằng khen: 01đ/c; CSTĐCS: 9-11 đ/c; Lao động tiên tiến: 100%

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học¹

Làm tốt công tác xã hội giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp nhằm đảm bảo đủ CSVC, trang thiết bị đạt chuẩn; đặc biệt chú trọng đầu tư phòng học thực hành, trải nghiệm STEM; từng bước hướng tới hiện đại hoá CSVC nhà trường theo chỉ đạo của Bộ chính trị, Chính phủ và Bộ GDĐT, bổ sung thiết bị dạy học đạt chuẩn.

Có giải pháp tham mưu kịp thời với địa phương thực hiện bố trí, đảm bảo các nguồn lực tăng cường CSVC, thiết bị dạy học, học liệu để triển khai hiệu quả CTGDPT cấp Tiểu học theo quy định; sử dụng hiệu quả CSVC, thiết bị dạy học hiện có, không để tình trạng “thiết bị đến trường mà không ra lớp”.

¹ Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 23/2024/TT/GDĐT ngày 16/12/2024.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, khai thác hiệu quả kho học liệu số trong dạy học; đẩy mạnh việc sử dụng học liệu số hỗ trợ giáo viên trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

2.4. Các phong trào, HĐGD khác

2.4.1. Phổ cập giáo dục và thực hiện kế hoạch phát triển

a) Công tác phổ cập giáo dục và thực hiện kế hoạch phát triển

- Công tác phổ cập được nhà trường triển khai theo công văn chỉ đạo số 425/UBND-BCĐ ngày 11/8/2025 của UBND phường Vinh Phú về thực hiện công tác điều tra phổ cập năm 2025.

- Tiến độ thực hiện công tác điều tra cơ bản: Đúng qui trình, hết đối tượng. Phối hợp điều tra và cập nhật chính xác thông tin các đối tượng vào phiếu điều tra.

- Xử lý, tổng hợp số liệu và báo cáo: Đầy đủ, chính xác, kịp thời

- Hồ sơ phổ cập qua kiểm tra của Phường: Đăng ký xếp loại Tốt

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch tuyển sinh lớp 1 năm học 2025 - 2026 trên phần mềm tuyển sinh đầu cấp theo chỉ đạo của phòng GD&ĐT TP Vinh (tuyển sinh vào tháng 6/2025).

- Kết quả huy động: 100% trẻ 6 tuổi trên địa bàn vào lớp 1, tổng số trẻ được tuyển trong diện phổ cập là 215 em (Trong đó: trong địa bàn phổ cập 208 em, về sau phổ cập 07 em).

b) Duy trì sĩ số học sinh

- Tỷ lệ học sinh bỏ học: 0%

- Biện pháp duy trì sĩ số:

+ Làm tốt công tác tuyên truyền trên mọi kênh thông tin đại chúng để huy động 100% trẻ trong độ tuổi tới trường;

+ Giao khoán sĩ số đầu năm cho GVCN;

+ Tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp đa dạng, phong phú, phù hợp với tình hình địa phương và yêu cầu của ngành nhằm thu hút học sinh đến lớp;

+ Xây dựng cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, thân thiện;

+ Quan tâm, giúp đỡ các đối tượng HS có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật học hòa nhập.

2.4.2. Tổ chức, tham gia các cuộc thi, giao lưu

Tuyên truyền, động viên học sinh tham gia đầy đủ, có hiệu quả các cuộc thi, các cuộc giao lưu của các cấp tổ chức, các sân chơi qua mạng như: Toán quốc tế TIMO, HKIMO; Đấu trường toán học Vioedu các cấp; Trạng Nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên toàn tài các cấp; Câu lạc bộ văn - toán tuổi thơ cấp trường, cấp cụm trường, cấp tỉnh; Ngày hội học sinh Tiểu học, Ngày hội Stem, Chương trình English Challenge Cuộc thi TOEFL Primary, ...

Tổ chức cuộc thi Nhà toán học nhí cấp trường cho HS khối 1-2-3-4.

Chất lượng học sinh tham gia các cuộc thi và giao lưu:

+ Tin học trẻ cấp tỉnh: 1 em đạt giải

+ CLB Văn - Toán tuổi thơ cấp tỉnh: 1 em đạt giải

- + Tham gia CLB Văn - Toán tuổi thơ cấp cụm trường: 2 em đạt giải.
- + Trạng Nguyên Tiếng Việt, Trạng Nguyên toán tài: 100 em đạt giải các cấp
- + Đấu trường Toán học: 100 em đạt giải các cấp
- + Tham gia Chương trình English Challenge do Đài phát thanh truyền hình Nghệ An tổ chức: 1 em đạt giải tuần
- + Mĩ thuật: 5 em đạt giải
- + Tham gia các sân chơi Quốc tế TIMO, HKIMO, SAMO, : 50 em đạt giải.

2.4.3. Tổ chức các phong trào thi đua, các cuộc vận động

Thực hiện tốt chủ đề năm học: **“Kỷ cương – Sáng tạo – Đột phá – Phát triển”**

Hưởng ứng mạnh mẽ các phong trào thi đua, tích cực tham gia phong trào thi đua yêu nước do Chính phủ và Hội đồng Thi đua – Khen thưởng Trung ương khởi xướng, như tổ chức Hội nghị điển hình tiên tiến các cấp, hướng tới Đại hội Thi đua yêu nước ngành Giáo dục lần thứ VIII năm 2025. Đa dạng hóa các mô hình điển hình tiên tiến, thúc đẩy lan tỏa hiệu quả.

Hưởng ứng các cuộc vận động của ngành và của cấp trên như: “Đổi mới sáng tạo, nâng cao chất lượng, đoàn kết kỷ cương”; “Mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức tự học và sáng tạo”; “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”; “Dân chủ, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm”;

2.4.4. Hoạt động Đoàn – Đội:

Trong năm học 2025 – 2026, nhà trường đặc biệt chú trọng công tác Đoàn và phong trào thiếu nhi, xem đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng góp phần xây dựng môi trường giáo dục toàn diện, thân thiện và tích cực cho học sinh. Cụ thể:

- Tổ chức Đại hội Chi đội và Đại hội Liên đội, nhằm phát huy vai trò tự quản của đội viên, xây dựng Liên đội vững mạnh;
- Tổ chức chấm thi “Lớp học sạch - đẹp - thân thiện”;
- Tổ chức chương trình “Hoa tặng cô, quà tặng mẹ” chào mừng ngày thành lập Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam (20/10), ngày Quốc tế phụ nữ (08/3);
- Tổ chức các hoạt động chào mừng Ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11,
- Tổ chức các đợt kết nạp Đội viên mới cho nhi đồng đủ điều kiện, đảm bảo đúng nghi thức, trang trọng, bồi dưỡng thế hệ đội viên kế cận;
- Tổ chức các hoạt động kỷ niệm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam, ngày hội quốc phòng toàn dân 22/12;
- Tuyên truyền và ký cam kết “Phòng ngừa, đấu tranh với các hành vi vi phạm về pháo và đảm bảo trật tự an toàn giao thông” trước, trong và sau Tết Nguyên đán, lễ hội Xuân 2026.
- Hưởng ứng “Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong vì tai nạn giao thông” năm 2025 và Tuần lễ hưởng ứng học tập suốt đời năm 2025;
- Tổ chức Ngày hội Thiếu nhi vui khỏe – Tiến bước lên Đoàn;
- Duy trì sinh hoạt các câu lạc bộ đã thành lập;
- Tổ chức Ngày hội Đọc sách năm 2026; tổ chức Ngày hội STEM, TATC, ...

- Tổ chức các hội thi và hoạt động thể thao: Nghi thức Đội và ca múa hát sân trường, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường;
- Tổ chức hoạt động giáo dục truyền thống nhân các ngày lễ lớn;
- Phối hợp với các đơn vị kết nghĩa, các tổ chức đoàn thể tổ chức nhiều hoạt động thiết thực phù hợp với điều kiện thực tế từng thời điểm trong năm học;
- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm phong phú: khối 1 làm bánh; khối 2->5 tham quan quê Bác, Bảo tàng Nghệ An, Win Wonder Cửa Hội;
- Tổ chức các buổi sinh hoạt dưới cờ theo chủ điểm;
- Tổ chức Ngày hội công nhận hoàn thành chương trình Rèn luyện đội viên và thực hiện bàn giao học sinh về sinh hoạt hè tại địa phương, đảm bảo sự tiếp nối trong giáo dục, rèn luyện.

2.4.5. Kiểm định chất lượng và xây dựng trường chuẩn quốc gia

Thực hiện công tác đảm bảo chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Thực hiện nghiêm túc quy trình cam kết chất lượng, đảm bảo chất lượng kết quả đầu ra.

Thực hiện công tác tự đánh giá nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư các nguồn lực, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Quan tâm công tác xây dựng môi trường, cảnh quan trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện, phù hợp, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện đổi mới PPDH theo hướng phát triển năng lực học sinh. Chú ý xây dựng và phát triển môi trường dạy học ngoại ngữ.

Trường đã được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận kiểm định chất lượng 5 năm gắn với công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 9/2021.

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường đang tiến hành thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các điểm yếu đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để kiểm định chất lượng cấp độ 3 gắn với xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

IV. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học

1. Khung thời gian thực hiện

Ngày tựu trường: Ngày 25 tháng 8 năm 2025

Ngày khai giảng: Ngày 05 tháng 9 năm 2025

Học kỳ I: Từ ngày 08/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026 (gồm 18 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Học kỳ II: Từ ngày 19/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026 (gồm 17 tuần thực học, còn lại dành cho các hoạt động khác).

Ngày bế giảng năm học: Ngày 29/5/2026.

2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

(Phụ lục 1.1b)

(Phụ lục 1.4: Thời khóa biểu các lớp)

3. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

3.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

(Phụ lục 1.2)

3.2. Tổ chức các câu lạc bộ, các hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày, theo nhu cầu người học và trong thời gian bán trú tại trường

(Phụ lục 1.3)

3.3. Một số Hoạt động Giáo dục ngoài tiết chào cờ, sinh hoạt lớp:

TT	Nội dung	Khối tham gia	Dự kiến thời gian	Thành phần tham gia
1	Làm bánh	K1	Tháng 12	BGH, GV và PH khối 1
2	Tham quan quê Bác, bảo tàng Nghệ An, Vinwonder Cửa Hội	K2; 3	Tháng 12	BGH, GV và PH khối 1
3	Tham quan quê Bác, bảo tàng Nghệ An, Vinwonder Cửa Hội	K 4; 5	Tháng 12	BGH, GV và PH khối 4-5

4. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

4.1. Xây dựng chương trình

Chỉ đạo các tổ chức, cá nhân trong nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với điều kiện đội ngũ, CSVC và thiết bị dạy học hiện có, đảm bảo theo các văn bản hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT đã ban hành².

- Chủ động, linh hoạt trong xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường đáp ứng yêu cầu cần đạt các môn học /Hoạt động giáo dục trong CTGDPT cấp Tiểu học; lựa chọn các môn học tự chọn, hoạt động giáo dục phù hợp với thực tế nhằm đáp ứng nhu cầu người học, phù hợp đối tượng HS, góp phần phát triển phẩm chất, năng lực và nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục toàn diện về Đức, Trí, Thể, Mỹ và kỹ năng sống, giá trị sống cho HS.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, chủ động lựa chọn nội dung, mạch kiến thức phù hợp để tích hợp, lồng ghép, bổ sung thay thế

² Công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 7/6/2021 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Quyết định số 2641/QĐ-UBND, ngày 18/8/2025 của UBND tỉnh Nghệ An Về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025 – 2026 đối với giáo dục Mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Nghệ An; Hướng dẫn số 2086/SGDĐT-GDTH, ngày 21/8/2025 của Sở GD&ĐT Nghệ An về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục Tiểu học năm học 2025 – 2026; Công văn số 681/BGDĐT-GDTH ngày 04/3/2020 về việc hướng dẫn tổ chức dạy học môn tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn 3539/ BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp tiểu học; Công văn 3036/ BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo nội dung giáo dục địa phương cấp tiểu học; Công văn 816/BGDĐT-GDTH ngày 9/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học; Công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học;

các nội dung của các môn học cũng như các hoạt động giáo dục một cách phù hợp; rà soát, bổ sung các nội dung tích hợp trong chương trình phù hợp với môn học, hoạt động trải nghiệm; điều chỉnh ngữ liệu trong sách giáo khoa (SGK) nhằm phù hợp với thực tế địa phương, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp địa giới hành chính và mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, tạo cơ hội, điều kiện để HS được phát triển toàn diện; đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI); nâng cao chất lượng dạy học tiếng Anh, từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong trường học.

- Chỉ đạo, hướng dẫn GV xây dựng kế hoạch bài dạy theo hướng tự chủ, linh hoạt, lựa chọn hợp lý nội dung, phương pháp, hình thức, kỹ thuật dạy học; phương pháp đánh giá; nguồn học liệu; thiết bị dạy học phù hợp với điều kiện thực tế của lớp, nhà trường nhằm đảm bảo yêu cầu cần đạt của môn học, của hoạt động giáo dục. Đẩy mạnh chuyển đổi số, nâng cao năng lực số trong thiết kế bài dạy và kiểm tra đánh giá.

Nội dung các tiết Hoạt động trải nghiệm được sắp xếp linh hoạt, hợp lý giữa các hoạt động tập thể theo quy mô toàn trường, từng khối hoặc từng lớp. Tăng cường rèn kỹ năng vận dụng kiến thức đã học cho học sinh.

4.2. Tổ chức thực hiện chương trình giáo dục bắt buộc, tăng cường

a) Đối với các môn học/HĐGD giáo dục bắt buộc

- Dạy đủ các môn học/hoạt động giáo dục bắt buộc; tổ chức các hoạt động củng cố giúp học sinh hoàn thành các nội dung học tập; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của học sinh; các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hóa, lịch sử, truyền thống của địa phương nhằm góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện; chủ động lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh.

- Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, tối thiểu 9 buổi/tuần với 32 tiết/tuần (mỗi tiết 35 phút)³; kế hoạch dạy học đảm bảo phân bổ hợp lý giữa các nội dung giáo dục, giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của cấp học. Thời khóa biểu được sắp xếp khoa học, đảm bảo tỷ lệ hợp lý giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục, phân bổ hợp lý về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh Tiểu học.

³ Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 5/8/2025 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với GDPT năm học 2025-2026.

b) *Dạy học Ngoại ngữ- Tin học* ⁴.

*** *Về dạy học Ngoại ngữ***

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT với thời lượng dạy học 03 tiết /tuần (đối với lớp 1); 04 tiết/ tuần (đối với lớp 2); nội dung dạy học phù hợp và đảm bảo tính liên thông với chương trình bắt buộc thực hiện từ lớp 3. Thực hiện công tác kiểm tra đánh giá phải chú trọng quan tâm đánh giá thường xuyên để hỗ trợ học tập, không dùng kết quả để xét lên lớp.

- *Đối với lớp 3, lớp 4 và lớp 5:* Thực hiện môn học bắt buộc trong chương trình GDPT 2018 với thời lượng 04 tiết/tuần đảm bảo tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GD&ĐT.

- Tài liệu dạy học:

Lớp 1; 4; 5: Wonderful World.

Lớp 2-3: i-learn Smart Start

- Triển khai thực hiện sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy và học tiếng Anh⁵. Tiếp tục xây dựng môi trường học và sử dụng tiếng Anh như: bố trí không gian, cảnh quan trường học; các pano, áp phích trên sân trường có sử dụng tiếng Anh. Thành lập 01 câu lạc bộ để tạo sân chơi cho những học sinh yêu thích Tiếng Anh (đ/c Dung Tiếng Anh phụ trách)

- Nhà trường liên kết với Trung tâm Tiếng Anh Việt Úc 3 và trung tâm Tiếng Anh THE DIAMOND tổ chức dạy Tiếng Anh tăng cường (TATC) mỗi tuần thêm 3 tiết cho 269 HS/7 lớp trên tinh thần tự nguyện của phụ huynh học sinh; trong đó có 1 tiết của GV nước ngoài. Nội dung chương trình, tài liệu dạy học tiếng Anh tăng cường của các đơn vị liên kết phải được cấp có thẩm quyền cấp phép. Quy trình thực hiện và các loại hồ sơ minh chứng về tổ chức dạy học TATC phải đúng theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Kiên quyết không tổ chức thực hiện liên kết giáo dục chương trình tăng cường Tiếng Anh khi chưa đảm bảo các điều kiện.

Động viên, khuyến khích học sinh tham gia sân chơi English Challenge do Đài Phát thanh và Truyền hình Nghệ An phối hợp với Sở GD&ĐT tổ chức; tham gia các kỳ giao lưu Toán – Tiếng Anh.

*** *Về dạy học Tin học:*** - Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho tất cả học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT;

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục Tin học, giáo dục kỹ năng công dân

⁴ Môn Tiếng Anh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông môn Tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD&ĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông và Công văn số 816/BGD&ĐT-GDTH ngày 09/3/2022 về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn Tin học theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp tiểu học; Công văn 3539/BGD&ĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động giáo dục Tin học cấp tiểu học

⁵ Kế hoạch 1586/KH-GD &ĐT ngày 20/7/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch về việc triển khai sử dụng học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp Tiểu học;

số cho học sinh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT⁶; tổ chức hoạt động giáo dục Tin học và giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh lớp 1, lớp 2. Đối với lớp 3, tăng cường thời lượng, nội dung theo từng chủ đề, mạch kiến thức nhằm củng cố, khắc sâu các kiến thức trong môn Tin học đồng thời tạo điều kiện để học sinh được nghiên cứu, tìm hiểu, khám phá, đào sâu, mở rộng kiến thức Tin học, phát triển năng lực Tin học để thực hiện “*hình thành sớm các kỹ năng cần thiết cho công dân số*” đồng thời làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3; 4, 5.

c) Đối với các môn học/HĐGD giáo dục tăng cường (TC), hoạt động NGCK

- Tổ chức các hoạt động củng cố để HS hoàn thành nội dung học tập qua các tiết tăng cường (*TC Toán, TC Tiếng Việt, hướng dẫn HS tự học, tiết Đọc sách*); các hoạt động giáo dục về văn hoá, nghệ thuật (*CLB Mỹ thuật, CLB nhảy hiện đại*), giáo dục STEM, giáo dục văn hoá đọc, văn hoá học đường, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục tài chính, giáo dục kiến thức về trật tự an toàn giao thông, giáo dục công dân số, trí tuệ nhân tạo (AI), ngoại ngữ (TATC), thể thao (*lớp võ karatedo*), các hoạt động tìm hiểu tự nhiên, xã hội, văn hoá, lịch sử truyền thống của địa phương (*các buổi tham quan dã ngoại, các HĐTN*) và các nội dung giáo dục khác theo quy định, đáp ứng nhu cầu, sở thích, năng khiếu của HS. Đa dạng hoá các hình thức dạy học: tự học có hướng dẫn của GV, học tập theo nhóm, học thông qua trải nghiệm, sinh hoạt câu lạc bộ (*CLB Tiếng Anh, CLB các môn học, CLB Tin học - Nghệ thuật*), ...

- Tổ chức các hoạt động cho HS ngoài giờ học chính thức trong ngày là hoạt động theo nhu cầu, sở thích của HS trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được CMHS đón về nhà; căn cứ vào nhu cầu, sở thích của HS, nhà trường tổ chức các hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ, sử dụng CSVC của nhà trường (thư viện, sân chơi, bãi tập, nhà đa năng...) tạo điều kiện để HS vui chơi, giải trí; Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tiếp/trực tuyến như: English Challenge, Đại sứ Văn hoá đọc, Văn-Toán tuổi thơ theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên cho từng khối lớp, lồng ghép các nội dung GDĐP, GDQP&AN, GDKNCD số khi xây dựng kế hoạch dạy học các khối lớp.

5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

(Phụ lục 2)

V. Các nhiệm vụ và giải pháp thực hiện

1. Truyền thông về giáo dục

1.1. Truyền thông về chương trình giáo dục

- Truyền thông về những điểm mới của chương trình giáo dục phổ thông 2018, về mục tiêu, phương pháp dạy học phát huy tính chủ động, sáng tạo của học sinh.

- Truyền thông về các hoạt động học tập của học sinh (các tiết chuyên đề, các

⁶ Công văn 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục kỹ năng công dân số năm học 2024-2025.

dự án học tập, cách học sinh được phát triển năng lực, phẩm chất tại trường)

2.2. Truyền thông về các hoạt động ngoại khóa

- Các câu lạc bộ: Giới thiệu về các câu lạc bộ được tổ chức tại trường (*CLB Mỹ thuật, CLB nhảy hiện đại, CLB karatedo, CLB Tiếng Anh*) để học sinh có thể tham gia theo đúng năng lực, sở trường của từng em

- Các hoạt động trải nghiệm, dã ngoại: Truyền thông cho PH biết được các hoạt động dã ngoại, trải nghiệm của HS, chương trình kế hoạch nhỏ, ...

2.3. Truyền thông về các cuộc thi:

Thông tin để PHHS biết về các cuộc thi cấp trường, cấp tỉnh, cấp quốc gia (*Văn – Toán tuổi thơ, Đại sứ Văn hoá đọc; English Challenge, ...*); các sân chơi qua mạng (*Trạng Nguyên tiếng Việt, Trạng Nguyên Toàn tài, Vioedu...*)

2.4. Truyền thông về cơ sở vật chất:

- Thông tin về việc nâng cấp phòng học, thư viện, sân chơi ... để học sinh có một môi trường học tập tốt hơn.

- Thông tin về các ứng dụng công nghệ, giới thiệu về việc trang bị các thiết bị hiện đại như bảng tương tác thông minh, phần mềm học tập, camera giám sát,...

4. Truyền thông về sự phối hợp giữa nhà trường và gia đình

- Truyền thông về vai trò và những đóng góp của Hội phụ huynh trong việc xây dựng nhà trường; sửa chữa, cải tạo khuôn viên sân chơi bãi tập.

- Thông báo về thời gian và nội dung của các buổi họp, cũng như cách thức phối hợp giữa phụ huynh và giáo viên để cùng giáo dục học sinh.

- Hướng dẫn phụ huynh sử dụng các kênh liên lạc như số liên lạc điện tử, group Zalo, Facebook... để nắm bắt thông tin nhanh chóng.

5. Truyền thông về các sự kiện đặc biệt

- Lễ khai giảng, lễ tổng kết năm học, các thành tích mà học sinh và nhà trường đã đạt trong năm học.

- Các ngày lễ lớn: Thông tin về các hoạt động tổ chức vào các ngày lễ lớn như ngày Nhà giáo Việt Nam (20/11), Ngày hội Quốc phòng toàn dân, Tết Nguyên đán, ngày Quốc tế Thiếu nhi 1-6, ...

2. Phát triển đội ngũ nhà giáo

2.1. Bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhà giáo, CBQL

Bổ trí, sử dụng đội ngũ bảo đảm đủ giáo viên dạy đúng, đủ chương trình các môn học theo quy định; phù hợp với chuyên ngành đào tạo, phát huy được sở trường, năng lực của GV. Lựa chọn đội ngũ GV có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn giỏi, kỹ năng sư phạm tốt làm GV cốt cán và giới thiệu vào nguồn.

Tăng cường tổ chức sinh hoạt chuyên môn cấp trường, liên trường và phát triển cộng đồng học tập chuyên môn tạo nhiều cơ hội trao đổi, học hỏi, chia sẻ nhằm nâng cao năng lực nghề nghiệp; khuyến khích GV tự học tự bồi dưỡng bằng nhiều hình thức phù hợp (*trực tiếp/trực tuyến*); lựa chọn nội dung sinh hoạt chuyên môn

thiết thực, xây dựng kế hoạch tổ chức sinh hoạt chuyên môn phù hợp, hiệu quả nhằm không ngừng nâng cao chất lượng đội ngũ, nhất là GV dạy môn ngoại ngữ; dạy môn học khác bằng ngoại ngữ, dạy chương trình giáo dục tích hợp, đặc biệt là tiếng Anh, nhằm tiến tới đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường.

Tiếp tục thực hiện đánh giá, bồi dưỡng thường xuyên thực chất theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên và chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông⁷.

Tổ chức tốt Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường theo Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT.

2.2. Đổi mới hình thức tổ chức và PPDH

Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy và học nhằm giúp HS được tương tác, trải nghiệm, tham gia tích cực, khám phá và giải quyết vấn đề trong môi trường học tập vui vẻ, hứng thú góp phần phát triển phẩm chất, năng lực HS. Đa dạng hoá hình thức tổ chức dạy học phù hợp với môn học/hoạt động giáo dục, yêu cầu cần đạt của chương trình và đối tượng HS. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để áp dụng hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức dạy học nâng cao chất lượng hoạt động dạy và học trong bối cảnh hiện nay.

2.3. Đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học

Xây dựng KHGD của môn học/HĐGD; nghiên cứu chương trình môn học; nghiên cứu bài học gắn với các chuyên đề cấp trường nhằm giải quyết những vấn đề phát sinh khi triển khai thực hiện chương trình (Mỗi môn học thực hiện nghiên cứu ít nhất 01 bài học/năm học. Đối với các môn Tin học, Âm nhạc, Mỹ thuật, Ngoại ngữ ít nhất 01 bài/1 khối, lớp).

Chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học để nâng cao năng lực nghề nghiệp của giáo viên. Tăng cường SHCM nhằm trao đổi việc thực hiện chương trình, thực hiện tốt dạy học phát triển năng lực, chú trọng dạy chữ đi đôi với dạy người.

Tăng cường hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học, góp ý xây dựng giúp GV nâng cao năng lực giảng dạy, chú ý quan tâm giáo viên trẻ, giáo viên mới về trường. Yêu cầu CBQL, GV thực hiện tự học, tự bồi dưỡng nghiêm túc, thực chất; tạo điều kiện cho GV được học hỏi trong và ngoài nhà trường. Khuyến khích giáo viên đăng ký thực hiện “Tiết học hạnh phúc”; “Tiết học kết nối”...

Năm học 2025 – 2026, trường dự kiến tổ chức SHCM nghiên cứu bài học các chuyên đề sau:

TT	Nội dung chuyên đề	Thời gian thực hiện	Phân công phụ trách	Quy mô tổ chức
1	Vận dụng công nghệ AI trong dạy học (demo)	Tháng 8/2025	BGH, khối trưởng các khối	Toàn trường

⁷ Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT ban hành Quy định chuẩn nghề nghiệp GVPT; Thông tư 14/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT ban hành Quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở GDPT;

2	Giáo dục kỹ năng công dân số	Tháng 8/2025	BGH, TT KDC	Toàn trường
3	Dạy tiết đọc sách tại thư viện	Tháng 10/2025	BGH, GV khối 2	Toàn trường
4	Vận dụng công nghệ AI trong dạy học.	Tháng 11/2025	BGH, GV khối 3	Toàn trường
5	Hướng dẫn HS lớp 5 viết đoạn văn nghị luận đơn giản	Tháng 12/2025	BGH, GV khối 5	Toàn trường
6	Dạy học Địa lý địa phương.	Tháng 1/2026	BGH, GV khối 1	Toàn trường
7	Chuyên đề Dạy học kết nối với các trường trong cụm và nước ngoài.	Tháng 3/2026	Tổ Tiếng Anh	Theo tổ
	Dạy học lồng ghép Giáo dục công dân số cho HS	Tháng 4/2026	BGH, GV khối 1	Toàn trường

2.4. Ứng dụng CNTT trong dạy học.

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

Hưởng ứng đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”⁸ phù hợp với kế hoạch, chương trình hành động của ngành giáo dục và Kế hoạch chuyển đổi số tại địa phương.

Có các giải pháp tham mưu cho UBND phường từng bước hiện đại hoá CSVC, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá; phát triển kho học liệu số, học liệu mở; hệ thống quản lý nhà trường, học bạ số, hồ sơ giáo viên điện tử. Gắn kết hoạt động chuyển đổi số với đổi mới phương pháp dạy học, phát triển năng lực số của cán bộ quản lý, GV, HS, bảo đảm an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân. Tạo điều kiện thuận lợi cho HS tham gia các sân chơi trực tuyến, các tiết học kết nối với các địa phương nhằm tạo điều kiện cho HS được tương tác, có nhiều cơ hội thử nghiệm ở các môi trường học tập khác.

b) Triển khai thực hiện Khung năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

Chỉ đạo thực hiện lồng ghép nội dung khung năng lực số trong môn Tin học, các môn học khác và hoạt động giáo dục phù hợp với đối tượng HS nhằm nâng cao

⁸ Quyết định 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030”

năng lực số cho HS tiểu học theo hướng dẫn của Bộ, Sở GDĐT⁹, đảm bảo hình thành và phát triển các năng lực thiết yếu của công dân số.

Tích hợp phát triển năng lực số thông qua hoạt động giáo dục STEM, dự án học tập. Lựa chọn nội dung và hình thức tổ chức các câu lạc bộ phù hợp nhằm tạo các sân chơi sáng tạo giúp HS huy động, tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực (môn học, chủ đề nội dung).

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, huy động các nguồn lực hợp pháp để tổ chức đa dạng các hoạt động tăng cường giáo dục kỹ năng phù hợp với điều kiện địa phương theo quy định của pháp luật hiện hành¹⁰.

Thực hiện các nhiệm vụ về Học bạ số theo hướng dẫn của Bộ GDĐT¹¹ và Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 11/2/2024 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, phục vụ chuyển đổi số ngành giáo dục.

Tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và dữ liệu lớn trong quản lý và dạy học; đẩy mạnh tự động hoá công tác hành chính, sổ sách điện tử, thời khoá biểu, phân công chuyên môn, quản lý CSVC, giảm tải cho GV, nhân viên. Khai thác, sử dụng hiệu quả AI nhằm không ngừng nâng cao công tác quản trị nhà trường.

3. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh

Thực hiện đánh giá học sinh tiểu học theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT¹²; thực hiện đánh giá học sinh phù hợp với kế hoạch dạy học, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học; không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt của Chương trình GDPT cấp tiểu học.

Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp đánh giá áp dụng cho đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Chú trọng đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập nhằm giúp GV kịp thời hỗ trợ HS, điều chỉnh phương pháp, kỹ thuật dạy học; đảm bảo đánh giá vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của HS. Quan tâm đánh giá các nội dung giáo dục tích hợp về bảo vệ môi trường, an toàn giao thông,... nhằm hình thành phát triển giáo dục toàn diện cho HS

Xây dựng ma trận đề, ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra phục vụ cho đánh giá định kỳ đối với các môn học có bài kiểm tra định kỳ. Việc thực hiện các phương pháp, hình thức đánh giá các môn học/hoạt động giáo dục phải bảo đảm yêu cầu về tính trung thực, khách quan, công bằng, đánh giá chính xác kết quả học tập

⁹ Công văn 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai khung năng lực số cho HS phổ thông và học viên GDTX

¹⁰ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ Quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định khác của pháp luật.

¹¹ Công văn 119/BGDĐT-GDTrH ngày 10/01/2025 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện Học bạ số cấp tiểu học; Công văn số 1485/BGDĐT-GDPT ngày 2/4/2025 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện chuyển đổi số trong giáo dục và triển khai Học bạ số.

¹² Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Quy định đánh giá học sinh tiểu học.

và rèn luyện của học sinh.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học, phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh “ngồi nhầm lớp”; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội.

4. Phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng môn học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ, sân chơi trí tuệ, ... đáp ứng nhu cầu, sở thích

- Tổ chức thực hiện việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất HS; dạy học phân hoá đối tượng; Quán triệt nghiêm túc mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu để cán bộ, giáo viên, phụ huynh học sinh và các tầng lớp nhân dân, đoàn thể tổ chức cơ sở có sự nhận thức đúng đắn và đầy đủ.

- Rà soát phân loại đối tượng học sinh trên cơ sở kết quả kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì của học sinh, ý kiến đánh giá của giáo viên chủ nhiệm theo Chuẩn kiến thức kỹ năng/yêu cầu cần đạt ở lớp mà học sinh đang học.

- Lập danh sách học sinh năng khiếu (HS đăng ký tham gia các CLB), học sinh chưa đạt yêu cầu, xây dựng chỉ tiêu phấn đấu thi đua; báo cáo thực trạng và danh sách học sinh để theo dõi.

- Giao cho giáo viên chủ nhiệm phối hợp với giáo viên bộ môn, giáo viên năng khiếu, tổ chuyên môn, gia đình học sinh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, phụ đạo, tìm biện pháp bồi dưỡng kèm cặp, giúp đỡ, quan tâm cho phù hợp với từng đối tượng và đạt hiệu quả.

- Ban giám hiệu nhà trường và tổ trưởng chuyên môn trực tiếp theo dõi, quản lý: kiểm tra đánh giá kết quả dạy - học của giáo viên và học sinh thường xuyên theo tháng và định kì

- Thông báo kết quả học tập và trao đổi tình hình học tập của học sinh với gia đình các em thường xuyên theo tháng và học kì.

5. Thực hiện GD đối với HS khuyết tật hòa nhập, HS có hoàn cảnh khó khăn.

Thực hiện Kế hoạch giáo dục người khuyết tật theo Luật Người khuyết tật 2010 và các văn bản quy phạm pháp luật về giáo dục người khuyết tật¹³. Thực hiện hiệu quả giáo dục hoà nhập đối với HS khuyết tật; xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục cá nhân cho HS khuyết tật thông qua việc điều chỉnh chương trình học phù hợp với nhu cầu, khả năng của từng đối tượng HS; tăng cường phát hiện, can thiệp sớm;

¹³ Quyết định số 1190/QĐ-TTg ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình trợ giúp người khuyết tật giai đoạn 2021-2030; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 Quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 15/2019/TT-BGDĐT ngày 30/8/2019 ban hành Quy định chuẩn quốc gia về chữ nổi Braille cho người khuyết tật và Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 29/6/2020 ban hành Quy định Chuẩn quốc gia về ngôn ngữ ký hiệu cho người khuyết tật; Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ LĐTB&XH quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.

tổ chức bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ GV về phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá HS khuyết tật linh hoạt, hiệu quả. Đánh giá học sinh khuyết tật, học sinh có hoàn cảnh khó khăn thực hiện theo quy định hiện hành và căn cứ vào mức độ đạt được so với nội dung và yêu cầu đã được điều chỉnh theo quy định¹⁴.

Lập hồ sơ, tổ chức xét duyệt, chi trả chế độ phụ cấp ưu đãi cho Nhà giáo trực tiếp giảng dạy người khuyết tật theo phương thức giáo dục hòa nhập được quy định tại Công văn Số 2453/SGDĐT-TCCB của SGD&ĐT Nghệ An, ngày 28 tháng 8 năm 2025 v/v thực hiện chế độ phụ cấp ưu đãi đối với giáo viên dạy học sinh khuyết tật theo phương thức hòa nhập năm học 2025-2026; Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

Triển khai các hoạt động hỗ trợ HS có hoàn cảnh khó khăn trong năm học, bao gồm hỗ trợ tài chính, học bổng, chi phí học tập, sách vở, đồ dùng học tập và các hình thức hỗ trợ khác nhằm bảo đảm điều kiện học tập tối thiểu. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, phát triển năng lực cá nhân, nâng cao kỹ năng sống và sự tự tin cho HS, góp phần thực hiện công bằng trong tiếp cận giáo dục cho mọi đối tượng.

6. Công tác tài chính

Tham mưu với chính quyền địa phương thực hiện tốt kế hoạch triển khai Đề án xây dựng cơ sở vật chất gắn với trường chuẩn quốc gia, làm tốt công tác vận động tài trợ để tăng cường trang thiết bị dạy học hiện đại.

Sắp xếp hợp lý để có phòng học bộ môn, phòng hỗ trợ học tập, khu vực sân chơi, bãi tập ... Khai thác, sử dụng hiệu quả và bảo quản tốt CSVC, trang thiết bị dạy học, gắn trách nhiệm của giáo viên với việc bảo quản, sử dụng thiết bị dạy học.

Thực hiện rà soát, mua sắm thiết bị¹⁵, đồ dùng dạy học theo đúng quy định, bảo đảm có đủ thiết bị, đồ dùng dạy học tối thiểu đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có. Thực hiện công khai danh mục thiết bị, đồ dùng dạy học hiện có của nhà trường. Chỉ đạo tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học trong quá trình tổ chức các hoạt động dạy học, tăng cường công tác kiểm tra việc sử dụng thiết bị đồ dùng dạy học với mục tiêu kiên quyết không để tình trạng “*thiết bị đến trường mà không ra lớp*”; rà soát nhu cầu và có kế hoạch bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu để thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học¹⁶; thực hiện rà soát, đề xuất các nội dung đầu tư tăng cường cơ sở vật chất trường học, các hạng mục, ưu tiên đầu tư, mua sắm bổ sung thiết bị

¹⁴ Thông tư số 39/2009/TT-BGDĐT ngày 29/12/2009 của Bộ GDĐT ban hành quy định giáo dục hòa nhập cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn.

¹⁵ Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị tối thiểu cấp tiểu học; Thông tư 26/2023/TT-BGDĐT ngày 28/12/2023 thông tư sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Danh mục TBDH tối thiểu ban hành theo Thông tư 37/2021/TT-BGDĐT

¹⁶ Công văn số 4470/BGDĐT-CSVC ngày 28/9/2018 hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ cơ sở vật chất và thiết bị dạy học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông; Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020 ban hành quy định phòng học bộ môn trong cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 37/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp tiểu học.

dạy học bổ sung vào phương hướng chiến lược phát triển nhà trường theo lộ trình.

Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong việc quản lý thiết bị dạy học. Phát huy hiệu quả việc sử dụng phần mềm quản lý cơ sở vật chất. Có kế hoạch xây dựng phòng họp trực tuyến, dạy học kết nối. Đầu tư một số dụng cụ đồ chơi, thiết bị vận động trong khuôn viên (dây nhảy, bóng rổ, ...), tạo điều kiện CSVC cho học sinh được luyện tập thể dục thể thao, rèn luyện sức khỏe tại trường.

Hướng dẫn cho phụ huynh học sinh chuẩn bị đầy đủ sách giáo khoa, đồ dùng học tập và các tài liệu bổ trợ phù hợp; thực hiện hỗ trợ cho các học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Hướng dẫn học sinh sử dụng sách, vở hàng ngày phù hợp và biết khai thác sách, tài liệu học tập ở thư viện nhà trường.

7. Công tác KĐCL và xây dựng trường chuẩn Quốc gia

Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Thực hiện nghiêm túc quy trình cam kết chất lượng, đảm bảo chất lượng kết quả đầu ra. Kiểm định chất lượng là tiền đề quan trọng để nhà trường tự đánh giá và hoàn thiện, từ đó tạo nền tảng vững chắc để xây dựng và duy trì danh hiệu trường chuẩn quốc gia.

Thực hiện công tác tự đánh giá nhằm phát triển nhà trường đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. Chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm đầu tư các nguồn lực, xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Quan tâm công tác xây dựng môi trường, cảnh quan trường lớp đảm bảo xanh, sạch, đẹp, thân thiện, phù hợp, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện đổi mới PPDH phát triển năng lực học sinh. Chú ý xây dựng và phát triển môi trường dạy học Tiếng Anh, từng bước đưa Tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ 2 trong trường học.

Trường đã được Sở GD&ĐT kiểm tra công nhận kiểm định chất lượng 5 năm gắn với công nhận lại trường chuẩn quốc gia mức độ 1 vào tháng 9/2021.

Năm học 2025 - 2026 và những năm học tiếp theo, nhà trường đang tiến hành thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng, khắc phục các điểm yếu đã chỉ ra trong báo cáo tự đánh giá, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí đã đạt; từng bước hoàn thiện các tiêu chí để kiểm định chất lượng cấp độ 3 gắn với xây dựng trường chuẩn Quốc gia mức độ 2.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học¹⁷

- Công tác kiểm tra nội bộ trường học được tiến hành thường xuyên để theo dõi, xem xét, đánh giá toàn bộ các hoạt động giáo dục trong phạm vi nhà trường trên cơ sở kiểm tra đối chiếu với các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan quản lý;

- Nội dung kiểm tra phải phù hợp với nhiệm vụ đã được phân công cho tập thể, cá nhân, phải gắn với yêu cầu đánh giá cán bộ quản lý, giáo viên theo Chuẩn nghề

¹⁷ Thông tư số 28/2024/TT-BGDĐT ngày 28/12/2024

nghiệp và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;

- Tăng cường công tác xử lý sau kiểm tra, nhằm ngăn chặn hoặc kịp thời chấn chỉnh sai phạm (nếu có);

- Đánh giá đúng các ưu điểm và khuyết điểm của từng tổ chức, cá nhân để kịp thời động viên, thúc đẩy hoặc điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và điều kiện của nhà trường; giúp cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, người lao động, người học nhận ra từng mặt mạnh, mặt yếu của mình để tăng cường hoạt động tự kiểm tra, tự bồi dưỡng một cách thiết thực và bổ ích;

- Kết quả kiểm tra được thông báo trực tiếp cho từng cá nhân, người chịu trách nhiệm chính của tập thể được kiểm tra và thông báo công khai trong các cuộc họp Hội đồng sư phạm.

- Hoạt động kiểm tra nội bộ (KTNB) phải đảm bảo hoạt động bình thường của các tổ chức, cá nhân; đảm bảo đánh giá chính xác, khách quan kết quả thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của các tổ chức, cá nhân trong nhà trường.

- Lập hồ sơ kiểm tra và lưu trữ hồ sơ kiểm tra đầy đủ theo hướng dẫn của cấp trên.

9. Công tác thư viện và phát triển văn hóa đọc

Đổi mới hoạt động thư viện trường học nhằm hình thành thói quen đọc sách, ý thức tự học, tự nghiên cứu cho học sinh tiểu học. Tiếp tục vận dụng mô hình thư viện thân thiện của Room to Read phù hợp điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; sắp xếp bố trí nhân viên thư viện làm công tác thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; xây dựng thời khóa biểu có tiết đọc thư viện và tiết học thư viện (khối 2; 3); đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng.

Nhân rộng mô hình thư viện thân thiện phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường. Triển khai hiệu quả các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT¹⁸ nhằm tiếp tục củng cố, đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong các trường Tiểu học, trong đó bảo đảm thư viện lưu trữ sách giáo khoa để sử dụng lâu dài và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh.

GVCN phối hợp với cán bộ thư viện sắp xếp, bố trí tiết đọc sách phù hợp và tạo điều kiện cho học sinh học tốt tiết đọc sách và được đọc sách sau giờ học chính thức trong ngày. Tổ chức ngày đọc sách, tuần đọc sách, đọc sách theo chủ đề, thi kể

¹⁸ Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022, Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30/01/2019 nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho học sinh tiểu học; Công văn số 5750/BGDĐT-GDTH ngày 31/12/2020 về việc tổ chức các hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2020 – 2021.

chuyện theo sách, viết về sách ...để phát triển văn hóa đọc.

10. Công tác phổ cập

Nhà trường thực hiện kế hoạch phổ cập, xoá mù chữ trên địa bàn do UBND phường chỉ đạo và hướng dẫn thực hiện; phối hợp với các cơ sở giáo dục trên địa bàn thực hiện hiệu quả công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ theo các quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT.

Tham gia Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ của phường, bảo đảm hoạt động thường xuyên, hiệu quả; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc và xoá mù chữ.

Chỉ đạo việc điều tra, cập nhật dữ liệu vào hệ thống phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xoá mù chữ; hoàn thiện, lưu trữ hồ sơ đúng quy định. Thực hiện đúng quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục. Không ngừng nâng cao chất lượng phổ cập gắn với điều kiện đảm bảo về đội ngũ, CSVC, huy động HS ra lớp và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện đảm bảo chất lượng phổ cập giáo dục Tiểu học Mức độ 3.

11. Các hoạt động giáo dục khác

11. 1. Công tác y tế trường học

Xây dựng kế hoạch hoạt động y tế học đường cụ thể cho năm học. Phối hợp với y tế địa phương và phụ huynh để quản lý và chăm sóc sức khỏe học sinh. Trang bị đầy đủ phòng y tế đạt chuẩn, có đủ các thiết bị, dụng cụ y tế và tủ thuốc cần thiết.

Tiếp nhận, sơ cứu và xử lý các trường hợp tai nạn, ốm đau thông thường cho học sinh và giáo viên ngay tại trường. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho học sinh ít nhất một lần/năm học, lập và quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân cho từng học sinh, theo dõi và cập nhật tình trạng sức khỏe của học sinh.

Phối hợp với y tế địa phương để triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm trong trường học (như sởi, tay chân miệng, thủy đậu...), đặc biệt là các đợt bùng phát theo mùa. Kiểm tra, giám sát vệ sinh lớp học, nhà vệ sinh, hệ thống nước sạch và bếp ăn bán trú. Tuyên truyền, giáo dục học sinh và phụ huynh về các biện pháp vệ sinh cá nhân, rửa tay đúng cách và giữ gìn vệ sinh môi trường. Giám sát bữa ăn bán trú, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm và cân đối dinh dưỡng.

Thành lập và phát huy tốt đội tuyên truyền măng non; làm tốt công tác tuyên truyền phòng chống bệnh dịch vào SH 15 phút đầu giờ, giờ ra chơi....

Thường xuyên kiểm tra vệ sinh cá nhân học sinh, ăn mặc, đầu tóc, vệ sinh trường lớp và vệ sinh thực phẩm của các lớp bán nội trú. Kiểm tra các công trình vệ sinh, xử lý rác thải, cống rãnh đảm bảo vệ sinh môi trường.

Lồng ghép nội dung giáo dục sức khỏe vào các tiết học chính khóa hoặc hoạt động ngoại khóa (nói chuyện chuyên đề về sức khỏe sinh sản, sức khỏe tâm thần,

phòng chống bạo lực học đường, ...).

11.2. Lao động, vệ sinh; xây dựng cảnh quan môi trường (*Phong trào xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*)

Để xây dựng khuôn viên nhà trường đảm bảo xanh, sạch, đẹp và an toàn cần có sự phối hợp đồng bộ giữa nhà trường, học sinh, phụ huynh và cộng đồng.

Đầu năm học, giao cho Tổng phụ trách Đội lập phân chia khu vực vệ sinh cho từng lớp học, từ lớp học, hành lang đến sân trường và nhà vệ sinh. Lên lịch tổng vệ sinh định kỳ (hàng tuần, hàng tháng) toàn trường; duy trì hoạt động vệ sinh hàng ngày. Yêu cầu các lớp trang bị chổi, khăn lau, cây lau nhà, xà phòng rửa tay, và các dung dịch vệ sinh an toàn để HS tự lau nhà, quét lớp, giữa gìn vệ sinh lớp học dưới sự hướng dẫn của giáo viên.

Phân công các lớp chăm sóc bồn hoa, cây cảnh để góp phần làm đẹp cảnh quan trường lớp. Tại các phòng học, GV hướng dẫn PH, HS sử dụng các vật liệu tái chế để trang trí, tạo ra các sản phẩm thủ công. Khuyến khích học sinh vẽ tranh, thiết kế các góc sáng tạo để làm đẹp thêm cho không gian lớp học để tạo môi trường học tập thân thiện và sinh động.

Tích hợp các bài học về bảo vệ môi trường vào các môn học như Khoa học, Tự nhiên và Xã hội. Tổ chức các buổi ngoại khóa, buổi nói chuyện chuyên đề về ý nghĩa của việc giữ gìn vệ sinh và bảo vệ môi trường. Tổ chức các cuộc thi, hoạt động ngoại khóa như "Em yêu trường em", "Trường học thân thiện" để nâng cao ý thức của học sinh. Khen thưởng những tập thể, cá nhân có ý thức và hành động đẹp trong việc giữ gìn vệ sinh chung. Tuyên truyền và vận động phụ huynh cùng tham gia vào các hoạt động vệ sinh, chăm sóc cây xanh của trường, tạo sự đồng bộ giữa gia đình và nhà trường.

Tất cả các biện pháp trên đều nhằm hình thành thói quen và ý thức tự giác cho học sinh ngay từ khi còn nhỏ, từ đó xây dựng một môi trường học đường không chỉ sạch, đẹp, an toàn mà còn là nơi giáo dục toàn diện cho các em.

11.3. Công tác bán trú

Xây dựng kế hoạch tổ chức bán trú phù hợp điều kiện thực tế của nhà trường. Việc tổ chức hoạt động bán trú bao gồm các hoạt động: tổ chức ăn trưa, ngủ trưa, vui chơi, giải trí,...cho học sinh; tổ chức ăn trưa, bán trú bảo đảm an toàn, vệ sinh thực phẩm, bảo đảm dinh dưỡng, sức khỏe cho học sinh. Tiếp tục tổ chức tốt hoạt động chăm sóc bữa ăn bán trú theo mô hình “bữa ăn học đường có sử dụng sữa và các sản phẩm từ sữa”. Huy động nguồn lực đầu tư, bổ sung cơ sở vật chất bán trú theo hướng hiện đại đảm bảo, lắp camera ở các khu vực nhà bếp, đảm bảo giám sát chặt chẽ quy trình chế biến thức ăn cho học sinh, tăng tính công khai, minh bạch.

Xây dựng thực đơn cụ thể từng bữa ăn ngay từ đầu tuần, thực đơn hàng ngày đảm bảo khẩu phần ăn cho học sinh theo phân mềm cân bằng dinh dưỡng. Vận dụng chương trình Bữa ăn dinh dưỡng và nâng cao chất lượng bán trú. Sử dụng phần mềm xây dựng thực đơn bữa ăn bán trú 2 buổi/tuần vào công tác bán trú, quan tâm

hàng đầu đến công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

Thông qua hoạt động bán trú góp phần rèn luyện kỹ năng sống, đạo đức, tính kỷ luật, tự phục vụ, trách nhiệm, chia sẻ, yêu thương cho học sinh; tham gia các hoạt động thư giãn sau giờ ăn trưa (đọc sách, xem các thước phim ngắn,)

Quản lý, kiểm tra và bổ sung cơ sở vật chất, đảm bảo mức sinh hoạt bình thường cho học sinh ở lại buổi trưa tại trường. Giao công việc cụ thể cho bộ phận thực hiện công tác bán trú, GV dạy, trực lớp bán trú về việc chăm sóc học sinh ăn nghỉ, bảo quản đồ dùng bán trú.

BGH phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh kiểm tra ATTP (định kỳ, đột xuất) các hoạt động của bếp ăn và việc chăm sóc, quản lý học sinh trên lớp.

11.4. Công tác tâm lý học đường

Công tác tâm lý học đường tại trường Tiểu học đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ học sinh phát triển toàn diện, giúp các em giải quyết những khó khăn tâm lý và xây dựng một môi trường học tập tích cực. Để công tác tư vấn tâm lý học đường được triển khai hiệu quả, nhà trường xây dựng kế hoạch như sau:

- Tổ chức tập huấn để nâng cao kiến thức, kỹ năng nhận biết và xử lý ban đầu các vấn đề tâm lý của học sinh cho toàn thể giáo viên chủ nhiệm và cán bộ, nhân viên trong trường.

- Bố trí phòng tư vấn tâm lý riêng tư, thân thiện để học sinh, phụ huynh và giáo viên có thể đến chia sẻ, trao đổi. Đặt hòm thư “Điều em muốn nói” hoặc “Hòm thư tâm sự” tại nơi kín đáo để học sinh có thể gửi gắm những suy nghĩ, cảm xúc mà không ngại ngùng. Thiết lập một kênh liên lạc (như số điện thoại, email) để học sinh và phụ huynh có thể liên hệ khi cần sự hỗ trợ khẩn cấp.

- Lồng ghép các bài học về kỹ năng giao tiếp, kiểm soát cảm xúc, giải quyết mâu thuẫn vào các tiết sinh hoạt lớp, hoạt động ngoại khóa. Tổ chức các buổi nói chuyện, chuyên đề về các chủ đề gần gũi với học sinh như: kết bạn, phòng chống bạo lực học đường, tự tin trước đám đông.

- Xây dựng hệ thống hồ sơ để theo dõi sự phát triển tâm lý của học sinh, đặc biệt là những trường hợp có dấu hiệu bất thường.

- Đánh giá hiệu quả của các hoạt động đã triển khai và điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với thực tế, đảm bảo công tác tâm lý học đường luôn đáp ứng được nhu cầu của học sinh và nhà trường, góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

11.5. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học (*Phòng cháy chữa cháy; Phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước; Phòng chống xâm hại, bạo lực học đường; Phòng chống dịch bệnh; tệ nạn xã hội; ...*)

Làm tốt công tác đảm bảo an ninh an toàn trường học; phòng chống tai nạn thương tích, bạo lực học đường, tệ nạn xã hội, hướng dẫn học sinh tham gia môi trường mạng an toàn, lành mạnh, đúng quy định. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học, bảo

đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý. Thực hiện lồng ghép giáo dục kiến thức, kỹ năng sống an toàn. Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe, phòng chống dịch bệnh học đường; chủ động các phương án tổ chức dạy học linh hoạt, phù hợp với học sinh và điều kiện thực tiễn của nhà trường. Thực hiện quy tắc ứng xử, quy tắc dân chủ trong trường học. Tổ chức thực hiện các nội dung biện pháp tự đánh giá kết quả xây dựng trường học an toàn phòng chống tai nạn thương tích theo quy định của Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

11.6. Công tác dân chủ cơ sở

Công tác dân chủ cơ sở tại nhà trường được thực hiện công khai được theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 03/06/2024, có hiệu lực từ ngày 19/07/2024, quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân; dựa trên nguyên tắc "*dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra*", nhằm phát huy quyền làm chủ của cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như nâng cao trách nhiệm của Hiệu trưởng. Điều này giúp xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, minh bạch và hiệu quả.

Hiệu trưởng chịu trách nhiệm chính trong việc tổ chức và thực hiện quy chế dân chủ, đảm bảo mọi hoạt động công khai, minh bạch (công khai các chủ trương, chính sách; kế hoạch năm học, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật; thu chi tài chính và các khoản đóng góp của học sinh).

Giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến vào kế hoạch giáo dục, quy chế chi tiêu nội bộ, giải pháp nâng cao chất lượng dạy và học. Mọi người có quyền được biết, được bàn bạc và kiểm tra việc thực hiện các quyết định của nhà trường. Có nghĩa vụ và quyền lợi trong việc thực hiện dân chủ, đồng thời tuân thủ các quy định đã được ban hành.

11.7. Công tác phòng chống tham nhũng

Tổ chức các buổi tuyên truyền, giáo dục về Luật Phòng, chống tham nhũng cho toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên. Lồng ghép nội dung về đạo đức, liêm chính, tiết kiệm vào các bài giảng và hoạt động ngoại khóa để giáo dục học sinh ngay từ nhỏ.

Nhà trường công khai, minh bạch toàn bộ các khoản thu chi ngân sách, các khoản đóng góp tự nguyện của phụ huynh và các khoản xã hội hóa giáo dục trên bảng tin, website của trường, hoặc các cuộc họp phụ huynh.

Xây dựng và công khai quy chế chi tiêu nội bộ, trong đó quy định rõ ràng các định mức, tiêu chuẩn, nhằm đảm bảo mọi khoản chi đều có cơ sở và được giám sát chặt chẽ. Lãnh đạo nhà trường chủ động kiểm tra, rà soát các hoạt động của các bộ phận, phòng ban, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh những sai sót, tiêu cực.

Công tác phòng chống tham nhũng tại nhà trường là một phần quan trọng của công tác quản lý nhà nước nhằm đảm bảo sự minh bạch, công bằng và hiệu quả trong

mọi hoạt động của nhà trường.

11.8. Công tác dân vận chính quyền

Công tác dân vận chính quyền tại nhà trường là một phần quan trọng trong việc xây dựng mối quan hệ bền chặt giữa nhà trường và cộng đồng. Công tác này giúp nhà trường lắng nghe ý kiến của nhân dân, tạo sự đồng thuận và huy động nguồn lực từ xã hội để nâng cao chất lượng giáo dục. Các biện pháp cụ thể:

- Phổ biến các chủ trương, chính sách mới về giáo dục của Đảng và Nhà nước. Điều này giúp phụ huynh hiểu rõ hơn về chương trình học, mục tiêu đào tạo, từ đó cùng phối hợp với nhà trường.

- Có các kênh tiếp nhận thông tin hiệu quả như hòm thư góp ý, các buổi họp phụ huynh, hoặc các cuộc đối thoại trực tiếp. Điều này giúp nắm bắt những mong muốn, thắc mắc về các vấn đề như chất lượng giảng dạy, cơ sở vật chất, hay các khoản đóng góp.

- Đảm bảo sự minh bạch trong mọi hoạt động của nhà trường. Các thông tin về kế hoạch năm học, quy chế chi tiêu, thu chi tài chính phải được công khai, rõ ràng, tạo lòng tin và sự đồng thuận trong nhân dân.

- Thành lập và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh, đây là cầu nối quan trọng giúp nhà trường và phụ huynh thấu hiểu, đồng hành cùng nhau trong việc giáo dục học sinh.

Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền để giải quyết các vấn đề liên quan đến an ninh, trật tự trường học, an toàn giao thông và các chính sách an sinh xã hội cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

Hiệu trưởng là người tiên phong, gương mẫu trong việc thực hiện dân chủ, lắng nghe ý kiến và tạo mọi điều kiện để nhân dân tham gia giám sát các hoạt động của nhà trường. Mỗi giáo viên là một "cán bộ dân vận" tại cơ sở. Giáo viên chủ nhiệm cần thường xuyên trao đổi với phụ huynh, chia sẻ thông tin về tình hình học tập của học sinh, đồng thời lắng nghe và tiếp nhận những phản hồi từ phía gia đình. Mối quan hệ thân thiện và tin cậy giữa giáo viên và phụ huynh là yếu tố quyết định sự thành công của công tác dân vận.

11.9. Công tác cải cách hành chính

Để nâng cao chất lượng giáo dục và phục vụ, công tác cải cách hành chính (CCHC) tại nhà trường là rất cần thiết. CCHC nhằm ứng dụng công nghệ thông tin và tăng cường tính minh bạch, từ đó tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên, học sinh và phụ huynh. Một số biện pháp cụ thể:

- Tổ chức các buổi tập huấn, hướng dẫn để mọi người hiểu rõ lợi ích của CCHC.
- Bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên về việc ứng dụng công nghệ.
- Chuyển đổi hồ sơ học sinh, giáo viên từ dạng giấy sang dạng điện tử, tạo điều kiện thuận lợi cho việc lưu trữ và truy xuất thông tin.

Cải cách hành chính tại nhà trường góp phần xây dựng một nền giáo dục hiện

đại, gần gũi và hiệu quả hơn.

11.10. Công tác truyền thông

Chủ động cung cấp thông tin cho các tổ chức, cá nhân có liên quan tại địa phương về tình hình thực hiện các chủ trương, chính sách đổi mới đối với giáo dục Tiểu học; tình hình và kết quả triển khai thực hiện CT, SGK mới đối với giáo dục Tiểu học để được chia sẻ, đồng thuận, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc. Khuyến khích sự tham gia tích cực của phụ huynh học sinh trong công tác giáo dục.

Xây dựng kế hoạch truyền thông, tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành, hoạt động của nhà trường, của ngành được cán bộ, giáo viên, người lao động biết và thông hiểu; tăng cường phát huy hiệu quả tổ chức truyền thông trên các trang website, fanpage, Zalo, Facebook... Khuyến khích đội ngũ GV, NV, CBQL chủ động viết và đưa tin, bài về các kết quả hoạt động của ngành; các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ GV, NV, CBQL, các em HS, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng. Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông. Nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục.

V. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng

Xây dựng kế hoạch phát triển nhà trường, xây dựng kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 phù hợp với thực tiễn của nhà trường.

Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng tháng, kỳ, đề xuất những biện pháp để thực hiện hoàn thành kế hoạch năm học.

Quản lý và điều hành mọi hoạt động chung của trường, giao quyền và gắn trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, quản lý từng lĩnh vực, hoạt động cụ thể cho các cá nhân phụ trách theo chức trách nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ trường Tiểu học.

Tham mưu tích cực với lãnh đạo địa phương đầu tư CSVC, xây dựng mối liên hệ, phối hợp với Hội CMHS, các ban ngành địa phương và huy động mọi nguồn lực cùng tham gia giáo dục; Đảm bảo thông tin 2 chiều với các cấp lãnh đạo.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai và chịu trách nhiệm từng phần việc cụ thể; phân công nhiệm vụ và kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, giáo dục của giáo viên. Cụ thể:

- Trực tiếp quản lý và chỉ đạo hoạt động chuyên môn của trường; Xây dựng kế hoạch chỉ đạo chuyên môn cả năm, hàng tháng, hàng tuần; điều hành, chỉ đạo các tổ chuyên môn triển khai thực hiện kế hoạch; Đôn đốc, kiểm tra nề nếp giảng dạy, việc thực hiện QCCM của GV; Nhận xét, đánh giá, xếp loại năng lực GV và báo cáo kết quả thực hiện các nội dung của kế hoạch cho Hiệu trưởng.

- Chủ động tham mưu với HT các nội dung, giải pháp trọng tâm, cụ thể về chỉ đạo

dạy học, đổi mới chương trình và sách giáo khoa, kiểm tra đánh giá HS theo TT27/2020/BGD&ĐT, các hoạt động nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, nâng cao chất lượng SHCM, chuyên đề, Hội thảo, Phụ trách công tác PCGD, ANTH, GDTC, CSVN, nề nếp bán trú... Chỉ đạo thư viện - thiết bị, y tế học đường, quản lý các phần mềm liên quan đến các hoạt động giáo dục. Phản ánh đến HT những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện KH và những đề xuất kiến nghị của GV, tham mưu biện pháp xử lý, giải quyết kịp thời.

- Đề xuất các giải pháp để nâng cao chất lượng giáo dục; khắc phục những biến động về chất lượng giáo dục.

- Đảm nhiệm thêm các công tác kiêm nhiệm khi được HT và các tổ chức phân công. Hỗ trợ HT giữ mối liên hệ giữa nhà trường với phụ huynh, nhân dân và lãnh đạo địa phương trong các hoạt động phối hợp khi cần thiết.

- Chỉ đạo xây dựng, cập nhật, lưu trữ và quản lý các loại hồ sơ CM, hồ sơ KĐCLGD theo quy định.

- Duyệt tất cả các hoạt động tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, các cuộc Hội thảo, chuyên đề cấp trường, cấp tổ tổ chức trong năm học.

3. Tổ trưởng chuyên môn

- Căn cứ kế hoạch giáo dục năm học 2025 - 2026 của nhà trường để xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của tổ, khối theo tuần, tháng, năm và từng đợt thi đua.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn triển khai thực hiện các nội dung kế hoạch của trường; Xây dựng kế hoạch của tổ và điều hành các hoạt động chuyên môn thuộc phạm vi của tổ; trực tiếp điều hành GV trong tổ thực hiện chương trình dạy học, giáo dục HS, việc tự học tự bồi dưỡng, Tổ chức SHCM theo hướng NCBH và đổi mới nội dung SHCM đáp ứng yêu cầu chương trình.

- Kiểm tra hồ sơ chuyên môn, đánh giá chất lượng giảng dạy, giáo dục và quản lý sử dụng sách thiết bị của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường.

- Thường xuyên quan tâm đến chất lượng đại trà, HS mũi nhọn, phụ đạo học sinh yếu của tổ. Tham mưu, đề xuất ý kiến với lãnh đạo nhà trường về công tác này.

- Đề xuất với HT để phân công giáo viên có năng lực tham gia một số hoạt động của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng và các sinh hoạt khác khi có nhu cầu công việc. Chủ trì các buổi tổ chức thao giảng, triển khai các chuyên đề bồi dưỡng chuyên môn của tổ.

- Chủ động giải quyết các thắc mắc, kiến nghị của các thành viên trong tổ, nếu vượt ngoài thẩm quyền thì đề nghị Hiệu trưởng giải quyết.

- Trực tiếp động viên, đốc thúc, kiểm tra, đánh giá nhận xét tổ viên trong quá trình thực hiện KH, nội quy, quy chế CM. Báo cáo, phản ánh kịp thời tình hình, kết quả hoạt động của tổ cho PHT, HT khi cần thiết.

- Thực hiện nhiệm vụ kiêm nhiệm khác do nhà trường phân công; hình thành

và lưu trữ hồ sơ tổ, hồ sơ KĐCL.

4. Tổng phụ trách Đội

- Trực tiếp chỉ đạo, điều hành và quản lí các hoạt động Đội - Sao – NGLL, HĐTN. Xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần sát với nhiệm vụ năm học và tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động của trường, lớp theo kế hoạch. Phối hợp với CM, CD tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động công ích, văn nghệ, TDTT... cho học sinh.

- Tham gia giảng dạy một số tiết theo quy định; tham gia SHCM theo nhóm tổ và các hoạt động Đoàn thể, chính trị của trường, địa phương khi cần thiết.

- Kết hợp với Phó hiệu trưởng và các bộ phận xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, ngoài giờ chính khóa.

- Tổ chức tất cả các hoạt động giáo dục tổ chức tại nhà trường.

- Thành lập các ban của Liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Giáo viên chủ nhiệm

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng.

- Xây dựng kế hoạch cá nhân. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học và kế hoạch giáo dục của nhà trường. Chủ động đăng ký, thực hiện và chịu trách nhiệm về kế hoạch giáo dục; tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn (nội dung, phương pháp giáo dục, kiểm tra đánh giá học sinh) và chất lượng, hiệu quả giáo dục từng học sinh của lớp mình phụ trách, bảo đảm quy định của chương trình giáo dục, phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện cụ thể của nhà trường.

- Tham gia xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên

môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.

- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.

- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.

- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.

- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

* Giáo viên làm công tác chủ nhiệm, ngoài các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 của Điều này, còn có các nhiệm vụ sau đây:

- Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp giáo dục đảm bảo tính khả thi, phù hợp với đặc điểm học sinh, với hoàn cảnh và điều kiện thực tế nhằm thúc đẩy sự tiến bộ của cả lớp và của từng học sinh.

- Thực hiện các hoạt động giáo dục theo kế hoạch đã xây dựng và được Hiệu trưởng phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ, giáo viên, tổng phụ trách Đội, các tổ chức xã hội có liên quan để tổ chức các hoạt động giáo dục và hỗ trợ, giám sát việc học tập, rèn luyện của học sinh lớp mình chủ nhiệm; tổng hợp nhận xét, đánh giá học sinh cuối kỳ I và cuối năm học; hướng dẫn học sinh bình bầu và đề nghị khen thưởng; lập danh sách học sinh đề nghị ở lại lớp; hoàn chỉnh việc ghi học bạ cho học sinh.

- Báo cáo thường kì hoặc đột xuất về tình hình của lớp với Hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch cá nhân. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo học kỳ, năm học. Đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

- Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ. Phần đầu trở thành giáo viên, nhân viên giỏi, mỗi CB-GV-NV phải là tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo cho học sinh noi theo.

- Giảng dạy, giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; soạn bài, lên lớp, kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh; quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn; chịu trách nhiệm về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục mà mình được phân công.

- Trau dồi đạo đức, nêu cao tinh thần trách nhiệm, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; gương mẫu trước học sinh, thương yêu, đối xử công bằng và tôn

trọng nhân cách của học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp.

- Luôn phối hợp tốt với các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường (*đặc biệt là đối với CMHS, TPT Đội*) để quản lý giáo dục học sinh có hiệu quả; tổ chức các hoạt động giáo dục, các phong trào thi đua, các hoạt động văn thể mỹ, giữ gìn trật tự, kỷ cương, vệ sinh môi trường,... nhằm giáo dục HS phát triển toàn diện.

- Phát huy tinh thần vượt khó vươn lên, luôn có khát vọng được đóng góp sức mình vào sự phát triển của nhà trường.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Thực hiện tốt các nhiệm vụ được Hiệu trưởng phân công

- Giúp hiệu trưởng thực hiện công tác văn thư, nhiệm vụ quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường và hạch toán kế toán, thống kê theo chế độ quy định.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của nhà trường.

- Tham gia đánh giá, xếp loại viên chức, người lao động;

- Quản lý, lưu trữ hồ sơ của trường.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2025 - 2026 của trường Tiểu học Nghi Ân, kế hoạch này được báo cáo Phòng VHXXH của phường; Đảng ủy, UBND phường Vinh Phú, được thông qua hội đồng sư phạm nhà trường và là căn cứ định hướng cho việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm học./.

Nơi nhận :

- Phòng VHXXH phường (b/c);
- Lãnh đạo trường (để t/d);
- Tổ chuyên môn (để t/h)
- Lưu: VT.



LỊCH HOẠT ĐỘNG NĂM HỌC 2025 - 2026

(Ban hành kèm Kế hoạch giáo dục nhà trường số 54/KH-THNĂ ngày 28/8/2025 của trường TH Nghi Ân)

Thời gian	Nội dung công việc chính	Ghi chú
Tháng 8/2025	- Bồi dưỡng chính trị hè cho CBQL, cấp ủy, GV dạy môn Đạo đức; - Tham gia Hội nghị tổng kết năm học 2024 - 2025, triển khai nhiệm vụ năm học 2025 – 2026 của Sở GD&ĐT; - Tham gia các lớp tập huấn do sở GD&ĐT tổ chức; - Tập huấn sử dụng công nghệ AI trong dạy học; GDKN công dân số cho toàn thể GV. - Quay video dự thi chuyên đề “Bảo vệ nguồn nước”; - Xây dựng KHDH các môn học/HĐGD; - Rà soát lại CSVCL, chuẩn bị mọi điều kiện cho năm học mới 2025 – 2026; - Ngày tựu trường: 25/8/2025.	
Tháng 9/2025	- Khai giảng năm học mới (05/9/2025- Thứ sáu); - Thực hiện chương trình năm học mới từ 09/9/2025; - Triển khai các hoạt động tháng ATGT, tháng Khuyến học; - Hội nghị VC-NLĐ năm học 2025 – 2026; kiện toàn chi Đoàn, chi đội năm học 2025 – 2026; - Báo cáo dữ liệu GD tiểu học đầu năm trên phần mềm CSDL ngành; - Tham gia Hội nghị, tập huấn kiểm tra đánh giá HS theo TT 27; - Tham gia các Hội nghị: Tập huấn CBQL, GVCC triển khai dạy học, sử dụng tài liệu giáo dục kỹ năng công dân số; Hội nghị, tập huấn CBQL, GVCC khai thác sử dụng học liệu dạy học môn tiếng Anh; Hội nghị, tập huấn cho GVCC về dạy học môn Mỹ thuật và Âm nhạc do sở GD&ĐT tổ chức; - Kiểm tra chuyên đề nề nếp, sĩ số các lớp; kiểm tra công tác bán trú, công trường ATGT, kiểm tra đột xuất việc dạy học của GV; - Tiếp tục thực hiện chuyên đề “Vận dụng công nghệ AI vào dạy học”; - Diễn đàn tuyên truyền an toàn giao thông, ký cam kết thực hiện tốt ATGT; Giáo dục ý thức chấp hành pháp luật và kỹ năng sống; - Tổ chức các tiết SHDC theo chủ đề từng tháng; - Họp PH đầu năm học;	
Tháng 10/2025	- Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn; - Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; - Kiểm tra chuyên đề nề nếp, công tác Đội, kiểm tra đột xuất việc dạy và học của GV, kiểm tra công tác bán trú; - Dự giờ, kiểm tra giáo án đột xuất 3 - 4 đ/c; - Tổ chức vui Tết Trung thu cho HS;	

	- Hoàn thành hồ sơ PCGD nạp phường, làm hồ sơ đề nghị công nhận phổ cập GD; - Tham gia các buổi Hội thảo, tập huấn do cấp trên tổ chức; - Các tổ tiến hành thực tập, thao giảng; - Chuyên đề cấp trường: Dạy tiết đọc sách tại thư viện (khối 2); - SHDC: Chào mừng ngày thành lập Hội LHPN Việt Nam (Khối 4); - Kiểm tra chuyên đề đối với giáo viên (3 đ/c); - GV triển khai học các modul BDTX; - Thành lập các Câu lạc bộ: Tiếng Anh, TV, Toán tuổi thơ, ... - Tổ chức Câu lạc bộ Tiếng Anh cho HS khối 4-5; - Triển khai hoạt động “Tiết kiệm sinh thái” (Đợt 1).	
Tháng 11/2025	- Kỷ niệm 42 năm ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11; - <i>Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn;</i> - Thi GVĐG cấp trường; - Kiểm tra chuyên đề nề nếp, vở sạch chữ đẹp, kiểm tra hồ sơ giáo viên, kiểm tra hồ sơ tổ CM, công tác bán trú; - <i>Chuyên đề cấp trường: Vận dụng công nghệ AI trong dạy học (Khối 3)</i> - SHDC: Chào mừng ngày Nhà giáo Việt Nam (TPT+ GV toàn trường); - Dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV; - Tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng của cấp trên; - Kiểm tra định kì giữa kì I đối với lớp 4,5; - Tổ chức sân chơi “Rung chuông vàng” cho HS khối 5; - Tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày Nhà giáo Việt Nam.	
Tháng 12/2025	- <i>Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn;</i> - Kiểm tra chuyên đề CT Đội, kiểm tra đột xuất nề nếp HS, việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên, kiểm tra công tác văn thư lưu trữ, kiểm tra VSATTP; - Dự giờ đột xuất, Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của GV (3-4 đ/c); - Tham gia các buổi hội thảo, tập huấn do cấp trên tổ chức (Tập huấn học bạ số cấp TH, tập huấn GVCC môn Tin học, tập huấn nâng cao năng lực GVCC thông qua SHCM cụm trường,...); - <i>Chuyên đề cấp trường: Hướng dẫn HS lớp 5 viết đoạn văn nghị luận đơn giản (Khối 5);</i> - SHDC: Chào mừng Ngày thành lập QĐNDVN, ngày hội quốc phòng toàn dân (Khối 5); - Giao lưu Văn – Toán tuổi thơ cấp trường; - Hoàn thành thực tập tổ vòng 1; - Xây dựng ma trận đề KTĐK học kỳ I; - Hướng dẫn HS ôn tập, chuẩn bị cho kiểm tra định kỳ cuối kỳ 1; - Đăng ký tên đề tài SKKN, hoàn thành đề cương SKKN; - Tổ chức Câu lạc bộ Tin học – Nghệ thuật – STEM;	

	- HĐTN: + Khối 1: Làm bánh + Khối 2-5: Đi tham quan quê Bác, Bảo tàng Nghệ An, Vin wonder Cửa Hội;	
Tháng 01/2026	- <i>Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn</i>; - Tham gia các buổi hội thảo, tập huấn do cấp trên tổ chức (Sơ kết việc triển khai học bạ số cấp TH, tập huấn nâng cao năng lực GVCC thông qua SHCM cụm trường,...); - <i>Chuyên đề cấp trường</i>: Dạy học Địa lý địa phương (Khối 4); SHDC: Mừng Đảng – mừng xuân (khối 3); - Kiểm tra chuyên đề, kiểm tra đột xuất các hoạt động tại trường; - Dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn; - Tổ chức KTĐK cuối học kỳ I; - Sơ kết, báo cáo chất lượng học kỳ I; - Hoàn thành chương trình học kì I, triển khai chương trình học kì II; - Triển khai hoạt động “Tiết kiệm sinh thái” (Đợt 2) - Họp phụ huynh học sinh đầu kỳ 2.	
Tháng 02/2026	- <i>Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn</i>; - Tổ chức các hoạt động giáo dục chào mừng ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam 03/02; - Kiểm tra chuyên đề nề nếp, Đội, thư viện – thiết bị, kiểm tra nề nếp dạy và học trước và sau Tết Nguyên Đán; kiểm tra đột xuất việc thực hiện quy chế chuyên môn; - Tham gia hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; tập huấn dạy học và tổ chức các HĐGD STEM; - Tổ chức hội thi tìm hiểu về Tết cổ truyền Việt Nam; - Nghỉ tết Nguyên Đán	
Tháng 3/2026	- <i>Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn</i>; - Kiểm tra chuyên đề vở sạch chữ đẹp, nề nếp, công tác bán trú; - Dự giờ đột xuất, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn; - Kiểm tra chuyên đề việc thực hiện quy chế chuyên môn của giáo viên; - <i>Chuyên đề cấp trường</i>: Dạy học kết nối (nhóm Tiếng Anh); - SHDC: Chào mừng ngày Quốc tế phụ nữ 8-3; - Tham gia hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; - KTĐK giữa học kỳ II đối với lớp 4,5; - Nạp và chấm SKKN, nộp SKKN dự xé; - Tham gia CLB Văn – Toán Tuổi Thơ cấp cụm trường năm 2026;	
Tháng 4/2026	- <i>Thực tập, thao giảng, sinh hoạt chuyên môn</i>; - Kiểm tra chuyên đề nề nếp, kiểm tra hồ sơ GV, hồ sơ tổ CM, công tác bán trú, hồ sơ văn thư; - Tổ chức “Ngày hội đọc sách”;	

	- Tổ chức SHDC: Chủ đề 30/4 (Khối 1) - Tham gia hội nghị, tập huấn bồi dưỡng nâng cao năng lực cho GVCC thông qua sinh hoạt chuyên môn cụm trường; - Tổ chức Ngày hội HSTH (Tiếng Anh, STEM; KNS, Tin học) cấp trường; - Tham gia CLB Văn – Toán Tuổi Thơ cấp Tỉnh năm 2026 (nếu có) - Triển khai hoạt động “Tiết kiệm sinh thái” (Đợt 3)	
Tháng 5/2026	- Tổ chức KTĐK cuối năm; - Hoàn thành chương trình năm học 2025-2026; - Chuẩn bị cho tổng kết năm học, báo cáo kết quả cuối năm; đánh giá xếp loại thi đua, đánh giá CBGV theo chuẩn nghề nghiệp; - Bàn giao học sinh lên lớp, cho học sinh lớp 5 làm quen trường THCS; Đón HS mầm non lên làm quen với trường Tiểu học; - Làm bài thu hoạch BDTX, chấm hồ sơ BDTX, tổng hợp kết quả, xếp loại BDTX. Nộp báo cáo kết quả bồi dưỡng thường xuyên; - Họp phụ huynh học sinh cuối năm học; - Bàn giao học sinh về hè;	
Tháng 6/2026	- Chuẩn bị cho công tác kiểm kê tài sản, đánh giá tình hình CSVC cuối năm học; báo cáo đề xuất các hạng mục tu sửa trong hè; - Hoàn thành hồ sơ thi đua; - Tổng hợp số liệu báo cáo; - Chỉ đạo việc ôn tập trong hè cho HS chưa hoàn thành chương trình lớp học và HS chưa hoàn thành chương trình tiểu học lần 1.	
Tháng 7/2026	- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Bộ và Sở GD&ĐT tổ chức; - Tham gia các nội dung bồi dưỡng hè 2026.	

Trên đây là những công việc chủ yếu trong năm học 2025 – 2026 của trường Tiểu học Nghi Ân. Trong quá trình tổ chức, tùy theo tình hình thực tiễn, trường sẽ có điều chỉnh phù hợp để đảm bảo kế hoạch nhiệm vụ năm học.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thu Hiền